TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST
Ngày: 10/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Danh Long**

2. Ông **Nguyễn Văn Quang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Đức Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tất Lợi** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 24/3/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Lê Minh T (tên gọi khác: Lê Văn T), sinh ngày 11/6/1976 tại huyện S, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn G, xã K, huyện S, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Mạnh Đ (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1948; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Con: Có 01 con, sinh năm 2016; Anh chị em ruột: Có 05 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân:

- Ngày 20/12/2004 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy thu 190.000 đồng, buộc phải nộp 50.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Ngày 20/10/2010 chấp hành xong bản án (Bản án số 82/HSST ngày 20/12/2004).

- Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; truy thu 300.000 đồng, buộc phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Ngày 05/01/2019 chấp hành xong bản án (Bản án số 71/2017/HSST ngày 21/9/2017).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 03/01/2022, Lê Minh T là người sử dụng chất ma túy, một mình điều khiển xe mô tô biển số 22S1-322.NN từ nhà đến xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực xã Yên Lãng, T gặp và mua được 01 gói Heroine gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng có chữ, của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ, với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T cất gói Heroine rồi đi về nhà lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, số Heroine còn lại T cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc để sử dụng dần. Khoảng 11 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi chơi, khi đến thôn Đ, xã K, huyện Sơn Dương thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 11 giờ 20 cùng ngày, T tự giác giao nộp 01 gói Heroine gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng có chữ.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Thành, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số: 91/GĐKTHS ngày 06/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật (thu giữ của Lê Minh T) gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,201g *(Không phẩy hai không một gam).*

Cáo trạng số: 44/CT-VKSSD ngày 22/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Lê Minh T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Minh T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh T thừa nhận bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 03/01/2022 bị cáo có hành vi tàng trữ 0,201g *(Không phẩy hai không một gam)* Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc xem xét hành vi của Lê Minh T.

Hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của Lê Minh T được chứng minh bằng lời khai nhận tội của chính bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 20 phút, tại thôn Đoàn Kết, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Lê Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,201g *(Không phẩy hai không một gam)* Heroine, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân Lê Minh T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có hành vi tàng trữ 0,201g *(Không phẩy hai không một gam)* Heroine mục đích để sử dụng với lỗi cố ý. Khối lượng ma túy Lê Minh T tàng trữ trong phạm vi khối lượng ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (từ 0,1 gam đến 5 gam). Do đó, hành vi của Lê Minh T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự .

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo Thành là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Thị M được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3]. Về việc quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng, Lê Minh T đã 02 lần bị xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng. Xét nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định (tù có thời hạn) với mức án trên mức khởi điểm và trong phạm vi đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định Lê Minh T đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4]. Về việc xem xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do Luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[5] Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án và các vấn đề khác.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,201g, sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong phong bì cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 sim điện thoại số 0395804310, số seri: 345198101224479, tình trạng máy không hoạt động, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo công tác Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông theo Lê Minh T khai nhận là người bán Heroine cho Thành tại khu vực xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý; Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Minh T. Công an huyện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 19/QĐ-XPHC ngày 13/01/2022, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng; Đối với Nguyễn Thị H (vợ của T) không biết việc T sử dụng xe mô tô biển số 22S1-322.NN đi mua ma túy về sử dụng nên không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331 và 333 Bộ Luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Xử phạt Lê Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/01/2022).

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất ma túy (đã giám định), mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lê Minh T, các thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 sim điện thoại số 0395804310, số seri: 345198101224479, tình trạng máy không hoạt động, nhưng giữ lại để đảm bảo công tác Thi hành án dân sự.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 29/3/2022).

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Sơn Dương;
- CQTHAHS CA huyện Sơn Dương;
- Trại trạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Bộ phận HSNV CA huyện Sơn Dương;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Danh Long - Nguyễn Văn Quang **Phạm Thị Thùy Trâm**